

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

V/v báo cáo kết quả giám sát tài chính,
xếp loại DNNN và kết quả hoạt động
của NQL doanh nghiệp năm 2019

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung liên quan đến kết quả giám sát tài chính, xếp loại DNNN và kết quả hoạt động của Người quản lý DN năm 2019 như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 phê duyệt kết quả giám sát tài chính, đánh giá xếp loại đối với 05 Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu và kết quả hoạt động của Người quản lý Công ty (*Có sao gửi kèm theo Văn bản này*).

2. Hồ sơ biểu mẫu giám sát, đánh giá theo quy định đối với DNNN kèm theo Văn bản này, cụ thể như sau:

- Kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2019 UBND tỉnh đã phê duyệt (Biểu số 05.A, 05.B);

- Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp năm 2019 (Biểu số 01.A, 01.B, 01.C, 01.D);

- Kết quả giám sát tài chính năm 2019 (Báo cáo giám sát tài chính năm 2019 cho từng DNNN và Biểu số 03);

- Mẫu biểu công khai tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Biểu số 06.A); tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (Biểu số 06.B và Biểu số 06.C).

3. Kết quả giám sát vốn của doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài năm 2019 (Biểu số 04.A, 04.B): *Theo nội dung này, trên địa bàn tỉnh Bình Định không có doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư vốn ra nước ngoài nên không có nội dung để báo cáo.*

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có Văn bản chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện công khai thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu về kết quả xếp loại doanh nghiệp đã được phê duyệt (Biểu số 05.A và Biểu số 05.B) và công khai tình hình đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp (Biểu số 06.A, 06.B và 06.C) đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

Trên đây là kết quả giám sát tài chính, xếp loại DNNN và kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục TCDN- BTC (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, K1, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

[illegible]

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐANG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

[illegible]

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC ĐỂ MUA LAI MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

[Năm [Kỳ] Báo cáo: 2019

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận thực hiện	Nộp ngân sách	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	54.673	5.607	1.859	không	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	369.714	24.198	125.377	không	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	17.159	1.602	9.925	không	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	49.097	9.710	4.515	không	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	33.701	6.526	3.891	không	

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị: nghìn USD

[illegible]

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Kỳ báo cáo: năm 2019

Đơn vị: nghìn USD

[illegible]

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

TT	Tên doanh nghiệp	Chi tiêu 1			Chi tiêu 2							Chi tiêu 3					Chi tiêu 4 Xếp loại	Chi tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận sau thuế (tr.đ)		Vốn CSH bình quân (tr.đ)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đ)	Xếp loại			
		KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đ)	Nợ NH (tr.đ)	Tỷ lệ (lần)					
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	54.747	54.673	B								19.616	14.297	1,37	0	A	A	A	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	335.016	369.714	A	15.600	19.323	74.500	74.500	20,94	25,94	A	150.945	80.563	1,87	0	A	A	A	
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	18.488	17.159	B	1.478	1.498	46.525	46.527	3,18	3,22	A	50.149	4.726	10,61	0	A	A	A	
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	47.800	49.097	A	7.080	8.225	36.337	37.279	19,48	22,06	A	53.668	25.798	2,08	0	A	A	A	
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	33.645	33.701	A	4.045	4.359	41.922	41.983	9,65	10,38	A	71.677	20.703	3,46	0	A	A	A	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)				Chỉ tiêu 5	Kết quả xếp loại DN	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá KQ hoạt động của Người quản lý DN	Xếp loại hoạt động của Người quản lý DN
		KH	TH	TH/KH	Xếp loại				
1	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định					A	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	20,94	25,94	123,87	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	3,18	3,22	101,26	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	19,48	22,06	113,24	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	9,65	10,38	107,56	A		A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản								Tổng nguồn vốn							
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:							Nợ phải trả				Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Tỷ lệ sở hữu của NN (%)	
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi	Tổng số (Mã 300 CĐKT)	Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)	Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn) (Mã 320 + Mã 338 CĐKT)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
1	Công ty TNHH Xô số kiến thiết Bình Định	Kinh doanh xô số và các dịch vụ vui chơi có thưởng	155.063	150.945	3.276	55.057	0	4.118	19.904	0	80.563	80.563	0	0	74.500	74.500	100	100
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Trồng và chăm sóc rừng,...	66.145	53.668	33.867	600	3.595	12.477	9.151	35	25.798	25.798	0	0	35.806	38.273	100	100
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	60.156	50.146	44.973	0	6.228	10.010	4.369	0	12.706	4.726	7.980	8.038	47.123	46.864	100	100
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	79.160	71.689	70.325	0	6.000	7.471	285	0	36.796	20.703	16.093	16.390	41.656	42.960	100	100
5	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	Quản lý, khai thác, bảo vệ các CCTL,...	3.680.765	19.616	715	0	0	3.661.149	9.626	1.782	14.297	14.297	0	0	3.461.138	3.666.203	100	100
Tổng			4.041.289	346.064	153.156	55.657	15.823	3.695.225	43.335	1.817	170.160	146.087	24.073	24.428	3.660.223	3.868.800		

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /5/2020 của Ủy ban nhân dân Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu (Mã 10 + 21 + 31 BCKGHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKGHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
														Năm 2018	Năm 2019
1	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	Kinh doanh xổ số và các dịch vụ vui chơi có thưởng	337.364	369.714	23.401	24.198	0	0	20.490	24.003	111.352	125.377		0	0
2	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	Trồng và chăm sóc rừng,...	50.445	49.097	9.583	9.710	0	0	405	1.580	9.935	4.515		0	0
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	21.588	17.159	5.092	1.602	0	0	170	0	10.317	9.925		0	0
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng,...	35.030	33.701	2.687	6.526	0	0	114	8	3.265	3.891		0	0
5	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định	Quản lý, khai thác, bảo vệ các CTTL,...	56.613	54.673	5.939	5.607	0	0	431	527	3.301	1.859		0	0
Tổng			501.040	524.344	46.702	47.643	0	0	21.610	26.118	138.170	145.567		0	0